TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 8 - 2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thái Học.
2. Bà Kiều Thị Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Cụm 10, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội "Có mặt".

2. Bị đơn: Anh Khuất Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Cụm 5, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Phùng Thị P trình bày như sau: Chị và anh Khuất Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 11 tháng 11 năm 2010. Sau khi cưới, chúng tôi sống với nhau tại cụm 5, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy, thường xuyên đánh đập chị, không lo làm ăn. Từ tháng 10/2018 đến nay, chị và anh T sống ly thân nên chị chuyển về nhà mẹ đẻ để ở tại cụm 10, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội. Kể từ đó đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xin tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh T đến Tòa để giải quyết nhưng anh T không có mặt, anh T cũng không có ý kiến gì về việc chị P có đơn xin ly hôn. Qua xác minh, chính quyền địa phương cung cấp như sau: Anh T và chị P sinh sống tại địa phương và có đăng ký kết hôn với nhau. Trong cuộc sống thì anh chị có mâu thuẫn hay không mâu thuẫn thì địa phương cũng không nắm được. Nay chị P xin ly hôn với anh T, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà hôm nay, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Anh T thừa nhận về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị P trình bày là đúng. Chị P nói lý do xin ly hôn là do anh đánh đập là không đúng, anh thừa nhận có chơi bời nghiện hút nên chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở. Nay nếu chị P cố tình xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Kiểm sát viên phát biểu như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã tiến hành theo đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị P và xử cho chị P được ly hôn với anh Khuất Văn T. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Phùng Thị P và anh Khuất Văn T lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội ngày 11/11/2010. Trong quá trình chung sống chị P cho rằng vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn nhiều lần nên không thể sống chung với nhau được nữa. Nay chị P khởi kiện xin ly hôn với anh T, Tòa án thụ lý yêu cầu của chị P là đúng trình tự theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Chị Phùng Thị P cho rằng quá trình chung sống vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn xích mích nhiều lần, nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy, thường xuyên đánh đập chị, không lo làm ăn. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay, nên xin được ly hôn với anh T. Anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nên chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phùng Thị P.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5]. Về án phí: Chị Phùng Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị P:

Chị Phùng Thị P được ly hôn anh Khuất Văn T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Phùng Thị P phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0005613 ngày 25/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Chị Phùng Thị P, anh Khuất Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện PT;
- UBND xã Võng Xuyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Duy Chinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT VỤ ÁN

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim Dung**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Thôn Cựu Lục, xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.
- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Thế Cường**, sinh năm 1982;
ĐKHKTT: Thôn Cựu Lục, xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành hình phạt tại Trại giam Thanh Xuân ở xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Kim Dung và anh Hoàng Thế Cường kết hôn có tìm hiểu, thỏa thuận đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội vào ngày 09/12/2005. Sau khi được hai gia đình tổ chức cưới thì vợ chồng ở chung với gia đình anh Cường tại Thôn Cựu Lục, xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình sống với nhau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách của hai vợ chồng không hợp nhau nên luôn bất đồng quan điểm sống. Ngày 04/3/2010, anh Cường đã phạm tội Giết người và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà nội xử phạt 20 năm tù và hiện anh Cường đang phải chấp hành hình phạt tại Trại giam Thanh Xuân ở xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không quan tâm đến nhau. Do vợ chồng sống với nhau không còn tình cảm, anh Cường đi tù chị Dung không thể chờ đợi được nên chị xin được ly hôn anh Cường.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

- Tại bản tự khai tại trại giam Thanh Xuân, bị đơn anh Hoàng Thế Cường thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Dung là đúng. Theo anh Cường, sau khi kết hôn anh và chị Dung chung sống với nhau hạnh phúc, hòa thuận. Năm 2010 anh cường phạm tội Giết người và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử 20 năm tù. Hiện nay anh đang phải chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân. Và cũng từ đó hai vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm gì đến nhau.

Nay chị Dung làm đơn xin ly hôn, ý kiến của anh là đồng ý ly hôn để giải phóng cho cả hai và anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử vắng mặt.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

Ngoài yêu cầu, đề nghị trên thì anh Cường không có yêu cầu và đề nghị gì khác.

NHẬN XÉT:

- Về tố tụng: Anh Hoàng Thế Cường vắng mặt tại phiên tòa do anh đang phải chấp hành hình phạt tù và đề nghị Tòa an xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 199; Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi và bổ sung năm 2011 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Dung và Hoàng Thế Cường kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội ngày 09/12/2005 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị Dung và anh Cường đã có thời gian sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do hai bên có tính cách và lối sống không hợp nhau. Năm 2010, anh Cường phạm tôi Giết người và hiện đang phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam Thanh Xuân. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2010.

Như vậy, giữa chị Dung và anh Cường vợ chồng đã có mâu thuẫn xảy ra, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung giữa hai bên không còn tồn tại, mục đích của việc kết hôn không đạt được. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Dung kiên quyết xin được ly hôn anh Cường, vì theo chị tình cảm của chị với anh Cường không còn và anh Cường hiện đang phải chấp hành án nên chị không thể chờ đợi được.

Xét chị Dung kiên quyết xin ly hôn và tình cảm của chị Dung với anh Cường không còn, vợ chồng đã có mâu thuẫn, mục đích quan hệ hôn nhân không đạt được nên chấp nhận và xử cho chị Dung được ly hôn với anh Cường.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, công sức và nợ: Chị Dung, anh Cường đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ cũng không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

ĐỀ XUẤT:

Áp dụng các Điều 89; 91 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 8 điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị Thịnh được ly hôn anh Hoàng Thế Cường.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

THẨM PHÁN BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

Kiều Duy Chinh